**MN HỌA MI**

**Chồi: KẾ HOACH TUẦN 1: NGÀY 31/9-1-4/10/2024**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động** | THỨ 2 | THỬ 3 | THỨ 4 | THỨ 5 | THỨ 6 |
| **Đón- trả** | - Bé lễ phép biết chào cô và ba mẹ khi đến lớp  - Đi dép giầy khi đi học. | | | | |
| **Thể dục sáng** | - Khởi động: Cho trẻ đi kết hợp với nhạc với các kiểu chân , tay, chạy chậm, nhanh …  **- BTPTC:**  - Tay : 3 Lần 8 nhịp.  - Chân: 2 lần 8 nhịp.  - Bụng: 3lần 8 nhịp.  - Bật: Bậc chụm tách chân tự do số lần với 8 nhịpr | | | | |
| **Giờ học** | -Rèn kỷ năng cầm đũa  BT : tạo hình từ các hình hình học trang1 | Đi bước lùi liên tiếp  BT : toán trang 2 | Truyện : Đôi dép  -Làm bài khoa học và xã hội trang 4 | Vẽ dụng cụ âm nhạc  Bài tập chữ cái trang 3 | So sánh ,phát hiện qui tắc sắp xếp và sắp xếp theo qui tắc  Tập tô các nét cơ bản trang 4 |
| **Tập Chơi góc** | Góc tạo hình : vẽ theo ý thich  Góc xây dựng : xây theo ý thích  Góc toán : So sánh ,phát hiện qui tắc sắp xếp và sắp xếp theo qui tắc  Góc gia đình : bé làm đâu bếp  Góc khám phá: Phân loại chất liệu đồ dùng | | | | |
| **Vs ăn ngủ** | - Tự rửa tay bằng xà phòng.   * Rữa tay trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh * - Bỏ rác đúng nơi qui định. * - Giữ gìn vệ sinh và bảo vệ môi trường * Không vứt rác bừa bữa,bỏ rác đúng nơi qui định * - Giúp đỡ người lớn:dọn dẹp,cất đồ chơi,chuẩn bị giờ học (bưng bàn,xếp học cụ..) giữ vệ sinh lớp,tưới cây. * -Tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn. | | | | |
| **Sinh hoạt chiều** | Trẻ biết được công dụng của cái xoong ,cái chảo  - TCVĐ : mèo và chim sẽ  - Biết lựa chọn theo ý mình  - Một số qui định ở lớp, gia đình, nơi công cộng ( Để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ, trật tự khi ăn, khi ngủ, giao thông  -Biết giữ gìn đồ dùng chung trong lớp: sách, đồ dung, đồ chơi. | Kể chuyện đôi dép  - Cố gắng hoàn thành công việc được giao,không bỏ dở công việc.  - Mạnh dạn xung phong nhận nhiệm vụ đề nghị khi được | Trẻ hiểu được nội dung câu chuyện  - Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép  - Chờ đến lượt, hợp tác | Xếp tự do cac hình học :xếp ,xe,con cá v.v.vv  -Thích thú ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng …) của các tác phẩm tạo hình  Vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc, bố cục  •vẽ theo ý thích  - Nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.  Bé vẽ tô màu tự do  - Cách sử dụng màu, pha màu từ các màu cơ bản, màu trắng, đen  - Phân biệt sắc thái màu: đậm nhạt, nóng lạnh. | Tổng kết chủ đế: Trưng bày sản phẩm: làm album dụng cụ gia đình  - Có ý thức và kỹ năng tự phục vụ bản thân:vệ sinh cá nhân(rửa tay, lau mặt đúng thao tác, đánh răng ), tự thay quần áo, giày dép, xếp đồ dùng cá nhân ngăn nắp, xúc ăn, bỏ chén, muỗng, ly sau khi ăn vào rỗ theo từng loại, dọn dẹp đồ chơi, cất đúng chỗ, nhấc ghế nhẹ nhàng. |
| **Nhận xét** | Trẻ biết được công của từng đồ dùng  - Biết đi vệ sinh khi có nhu cầu. | Trẻ thích chơi các trò chơi vận động cùng cô  - Mời cô, bạn khi ăn và ăn từ tốn, nhai kỹ | Trẻ hiểu được nội dung câu chuyện  -Tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn. | Trẻ biết vẽ tự do theo ý thích của mình  - Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau… | Tổng kết chủ đế: Trưng bày sản phẩm: làm album dụng cụ gia đình  - Trật tự khi ngủ |

**KẾ HOẠCH TUẦN 2 ngày : 7-11/10/2024**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động** | **Thứ 2** | **Thứ 3** | **Thứ 4** | **Thứ 5** | **Thứ 6** |
| **Đón trẻ** | * Rèn luyện thói quen chào hỏi lễ phép. * Tự cất, lấy đồ dùng cá nhân đúng nơi qui định. | | | | |
| **Trò chuyện sáng** |  | | | | |
| **Giờ học** | Đề tài  Tôi là ai ?   * Cắt tự do | Sắp xếp theo qui tắc   * Làm bài tập tạo hình tô màu áo tứ than trang5 | Thể dục: bò bằng tay, bàn chân..  -Làm bài tập toán trang 15 nhiều hơn ít hơn | Vđtn :Cháu yêu bà  -Làm bài tập khoa học xã hội cơ thể của bé trang 4 | Tạo hình: Vẽ trang phục  -Chơi với banh |
| **Chơi góc** | * Góc xây dựng: xây công viên. * Góc âm nhạc: hát theo chủ điểm. * Góc toán: đếm và nhận biết số trong phạm vi 3. * Góc tạo hình: vẽ chân dung của bé. * Góc gia đình: bé làm đầu bếp. * Góc kể chuyện: theo chủ đề. | | | | |
| **VS, ăn, ngủ** | .- Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn.  - Không thay quần áo trước mặt người khác giới.  - Mời cô, bạn khi ăn và ăn từ tốn, nhai kỹ.  - Vệ sinh răng miệng.  + Đánh răng 3-4 lần: sáng thức dậy, sau khi ăn và trước khi đi ngủ.  - Nhận ra tên mình trên các đồ dùng cá nhân. | | | | |
| **Sinh hoạt chiều** | .Ôn số lượng 1,2  - Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn.  - Không thay quần áo trước mặt người khác giới.  - Mời cô, bạn khi ăn và ăn từ tốn, nhai kỹ.  - Vệ sinh răng miệng.  +Đánh răng 3-4 lần: sáng thức dậy, sau khi ăn và trước khi đi ngủ.  -Nhận ra tên mình trên các đồ dùng cá nhân. | Trẻ hiểu được nội dung câu chuyện  TCVĐ:lùa vịt  - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm và cách phòng tránh đơn giản.  +Đau họng , sốt, chảy mủi, ho .  +Không ăn bánh kẹo , uống nhiều nước  - Văn hóa nghe: chú ý lắng nghe, không ngắt lời, chờ đến lượt.  - Hiểu và làm theo 2 – 3 yêu cầu liên tiếp ( ví dụ: cháu hãy lấy hình tròn màu đỏ gắn vào bông hoa màu vàng).  - Sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm,...  -Phát âm các tiếng có chứa các âm khó.  •Phát âm khó: S,X,R,G,.. | Vẽ tô màu ngôi nhà  bài thơ : Em yêu nhà em  hát : cháu yêu bà  - Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe: Ăn, ngủ, vệ sinh, phòng bệnh, vận động : không ăn uống hàng rong, thức ăn ôi thiu, uống nước đã đun sôi  - Nhận ra sự khác biệt giữa các bạn  Tôn trọng bạn  Không dánh bạn , dành đồ chơi với bạn  -Nhận thức ra sự bình đẳng giữa mình và các bạn | Trẻ biết Vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc, bố cục  Vẽ trang phục,  Ôn chữ số 1,2,3  Ca dao : công cha như núi thái sơn  - Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép (thưa , gửi khi xin phép, biết xưng hô, …), mạnh dạn, điều chỉnh giọng phù hợp: không la hét, nói quá to hay lí nhí.  - Biết cảm ơn, xin lỗi. Giơ tay trong giờ học khi muốn nói | - Giáo viên tự tạo ký hiệu riêng của trường như: lối lên – xuống cầu thang (mũi tên) hãy im lặng (ngón tay trên miệng), hãy lắng nghe,…  - Nhận ra cảm xúc của người khác: vui, buồn, giận, ngạc nhiên, xấu hổ, sợ hãi  - Biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động; vẽ, nặn, xếp hình |

**KẾ HOẠCH THÁNG 10 TUẦN 3 : 14-18/10/20245**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động** | **Thứ 2** | **Thứ 3** | **Thứ 4** | **Thứ 5** | **Thứ 6** |
| **Đón trẻ** | - Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép (thưa , gửi khi xin phép, biết xưng hô, …), mạnh dạn, điều chỉnh giọng phù hợp: không la hét, nói quá to hay lí nhí.  - Biết cảm ơn, xin lỗi. | | | | |
| **Thể dục sáng** | - Khởi động: Cho trẻ đi kết hợp với nhạc với các kiểu chân , tay, chạy chậm, nhanh …- BTPTC:  - Tay : 3 Lần 8 nhịp.  - Chân: 2 lần 8 nhịp.  - Bụng: 3lần 8 nhịp.  - Bật: Bậc chụm tách chân tự do số lần với 8 nhịp | | | | |
| **Giờ học** | -Kỷ năng xếp ghế và dọn bàn ghế  BT : toán trang 3 | Pha núơc tắc  -Làm bài tập khám phá  -Làm bài khoa học và xã hội trang 5 | Nặn theo ý thích  -Trò chơi mèo đuổi chuột  Bài tập chữ cái trang 5 | Bậc xa 35-40cm  -Nghe hát Gia đình nhỏ hạnh phúc to  ập tô các nét cơ bản trang 5 | kể chuyện  Cả nhà điều làm việc  Làm bài tập nặn quả bí ngô trang 30 |
| **Chơi góc** | * góc phân vai: Cửa hàng bán thức ăn, Cửa hàng thời trang. * Góc tạo hình: Nặn cái bát, tô màu dụng cụ nghề. * Góc xây dựng: xây trường mầm non. * Góc âm nhạc: Hát theo chủ điểm nghề. * Góc toán: Xếp theo trình tự hợp lý. | | | | |
| **VS, ăn, ngủ** | - Biết đi vệ sinh khi có nhu cầu  - Đi vệ sinh đúng nơi quy định.  - Đi dép giầy khi đi học.  - Tiết kiệm điện, nước: không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng | | | | |
| **Sinh hoạt chiều** | -Nặn theo ý thích.  Kể tên, công việc, công cụ, sản phẩm/ích lợi... của một số nghề khi được hỏi, trò chuyện.  •Nghề xây dựng, giáo viên, bác sĩ, công nhân may...  •Công cụ: Thước , bảng, phấn, bai, gạch, xi măng...  - Tên gọi, công cụ, sản phẩm, các hoạt động và ý nghĩa của các nghề phổ biến, nghề truyền thống của địa phương | -Kể chuyện: Người làm vườn và các con trai.  - Chia đất cân đối, vo tròn, bóp, ấn, ngắt, lăn dài, uốn cong,  Miết, gắn, kéo dài.. Đính thêm các chi tiết vào hình nặn. Đặt hình đã nặn vững trên bệ  •Chia đất cân đối, vo tròn, bóp, ấn, ngắt, lăn dài, uống cong:  - Làm lõm, dỗ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết  Nặn cái bát  - Sử dụng các kĩ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét.  - Đặt tên cho sản phẩm tạo hình | Hát : chú công nhân  - Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện  •Xem sách, xem tranh, làm thí nghiệm và thực hành,. | -Đồng dao: Nu na nu nống.  - Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau nhạc thiếu nhi, nhạc dân ca, nhạc cổ điển  - Vận động nhịp nhàng theo giai điệu nhịp điệu của bài hát, bản nhạc với các hình thức (bằng cơ thể, vỗ tay theo nhịp, tiết tấu chậm, múa, khiêu vũ  •Bài hát:  •-Vỗ tay theo phách : Chú công nhân  - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo nhịp, tiết tấu chậm..  -Trẻ biết yêu thương, giúp đỡ bạn(vỗ tay tán thưởng) | Tổng kết chủ đề: Trưng bày sản phẩm(Nặn cái bát)  .đọc thơ: giọt nắng ,  - Vui tươi, hồn nhiên:trong sinh hoạt, giao tiếp, trình diễn  - Cởi mở, hoà đồng, dễ gần gũi.  - Chơi, sống hoà thuận:kiên nhẫn chờ đến lượt, thay phiên nhau, biết xếp hàng, không chen lấn, cùng thực hiện nhiệm vụ, tập kỹ năng hợp tác với bạn khi chơi, trực nhật.. |
| **Nhận xét cuối ngày** | Trẻ hiều được ý nghĩa của nghề công nhân  - Bỏ rác đúng nơi qui định | Trẻ thích thú tham cùng cô nặn cái bát  - Biết sử dụng đúng dụng cụ, thiết bị, vệ sinh. | Trẻ hiểu được ý nghĩa câu chuyệnvà biết yêu thương giúp đỡ cha mẹ  - Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau… | Trẻ hứng thú tham gia hát cùng cô- Tự rửa tay bằng xà phòng.  . | Tổng kết chủ đề: Trưng bày sản phẩm (Nặn cái bát).  - Trật tự khi ngủ |

**KẾ HOẠCH TUẦN 4 Ngày 21-25/10/2024**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động** | **Thứ 2** | **Thứ 3** | **Thứ 4** | **Thứ 5** | **Thứ 6** |
| **Đón trẻ** | - Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép (thưa , gửi khi xin phép, biết xưng hô, …), mạnh dạn, điều chỉnh giọng phù hợp: không la hét, nói quá to hay lí nhí.  - Biết cảm ơn, xin lỗi. | | | | |
| **Thể dục sáng** | - Khởi động: Cho trẻ đi kết hợp với nhạc với các kiểu chân , tay, chạy chậm, nhanh …- BTPTC:  - Tay : 3 Lần 8 nhịp.  - Chân: 2 lần 8 nhịp.  - Bụng: 3lần 8 nhịp.  - Bật: Bậc chụm tách chân tự do số lần với 8 nhịp | | | | |
| **Giờ học** | Đề tài Món an đường phố  -Rèn kỷ năng ăn cơm không làm đỗ cơm | Ném trúng đích thảng đứng  -Cắt tự do | Nặn quả bí đỏ  -Làm bài tập toán 6 | Nhận biết chữ số và số lượng 3  -Vẽ tô màu theo ý thích 5 | kể chuyện  chú mèo đánh răng  -làm bài tập khám phá 8 |
| **Chơi góc** | * góc phân vai: Cửa hàng bán thức ăn, Cửa hàng thời trang. * Góc tạo hình: Nặn cái bát, tô màu dụng cụ nghề. * Góc xây dựng: xây trường mầm non. * Góc âm nhạc: Hát theo chủ điểm nghề. * Góc toán: Xếp theo trình tự hợp lý. | | | | |
| **VS, ăn, ngủ** | - Biết đi vệ sinh khi có nhu cầu  - Đi vệ sinh đúng nơi quy định.  - Đi dép giầy khi đi học.  - Tiết kiệm điện, nước: không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng | | | | |
| **Sinh hoạt chiều** | -Nặn theo ý thích.  Kể tên, công việc, công cụ, sản phẩm/ích lợi... của một số nghề khi được hỏi, trò chuyện.  •Nghề xây dựng, giáo viên, bác sĩ, công nhân may...  •Công cụ: Thước , bảng, phấn, bai, gạch, xi măng...  - Tên gọi, công cụ, sản phẩm, các hoạt động và ý nghĩa của các nghề phổ biến, nghề truyền thống của địa phương | -Nặn theo ý thích  - Chia đất cân đối, vo tròn, bóp, ấn, ngắt, lăn dài, uốn cong,  Miết, gắn, kéo dài.. Đính thêm các chi tiết vào hình nặn. Đặt hình đã nặn vững trên bệ  •Chia đất cân đối, vo tròn, bóp, ấn, ngắt, lăn dài, uống cong:  - Làm lõm, dỗ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết  Nặn cái bát  - Sử dụng các kĩ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét.  - Đặt tên cho sản phẩm tạo hình | Ôn số lượng và chữ số 1,2  Hát : chú công nhân  - Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện  •Xem sách, xem tranh, làm thí nghiệm và thực hành,. | Kể chuyện : chú mèo đánh răng  - Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau nhạc thiếu nhi, nhạc dân ca, nhạc cổ điển  - Vận động nhịp nhàng theo giai điệu nhịp điệu của bài hát, bản nhạc với các hình thức (bằng cơ thể, vỗ tay theo nhịp, tiết tấu chậm, múa, khiêu vũ  •Bài hát:  •-Vỗ tay theo phách : Chú công nhân  - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo nhịp, tiết tấu chậm..  -Trẻ biết yêu thương, giúp đỡ bạn(vỗ tay tán thưởng) | Tổng kết chủ đề: Trưng bày sản phẩm(Nặn quả bí đỏ)  .đọc thơ: giọt nắng ,  - Vui tươi, hồn nhiên:trong sinh hoạt, giao tiếp, trình diễn  - Cởi mở, hoà đồng, dễ gần gũi.  - Chơi, sống hoà thuận:kiên nhẫn chờ đến lượt, thay phiên nhau, biết xếp hàng, không chen lấn, cùng thực hiện nhiệm vụ, tập kỹ năng hợp tác với bạn khi chơi, trực nhật.. |
| **Nhận xét cuối ngày** | Trẻ hiều được ý nghĩa của nghề công nhân  - Bỏ rác đúng nơi qui định | Trẻ thích thú tham cùng cô nặn cái bát  - Biết sử dụng đúng dụng cụ, thiết bị, vệ sinh. | Trẻ hiểu được ý nghĩa câu chuyệnvà biết yêu thương giúp đỡ cha mẹ  - Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau… | Trẻ hứng thú tham gia hát cùng cô- Tự rửa tay bằng xà phòng.  . | Tổng kết chủ đề: Trưng bày sản phẩm (Nặn cái bát).  - Trật tự khi ngủ |

**KẾ HOẠCH TUẦN 5 – CHỦ ĐỀ: GIA ĐÌNH 1/10-7/11/2024**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động** | **Thứ 2** | **Thứ 3** | **Thứ 4** | **Thứ 5** | **Thứ 6** |
| **Đón trẻ** | * Nhắc nhở trẻ cất đồ dùng đúng nơi qui định. | | | | |
| **Thể dục sáng** | - Khởi động: Cho trẻ đi kết hợp với nhạc với các kiểu chân , tay, chạy chậm, nhanh …- BTPTC:  - Tay : 3 Lần 8 nhịp.  - Chân: 2 lần 8 nhịp.  - Bụng: 3lần 8 nhịp.  - Bật: Bậc chụm tách chân tự do số lần với 8 nhịp | | | | |
| **Giờ học** | Bò trong đường díc dắc  Cắt tự do | Người cha và các con trai   * Làm bài tập tạo hình tô màu chú bộ đội trang 8 | Kỷ năng cắt trái cây  Làm bài tập toán trang 7 | Tạo hình: Vẽ ngôi nhà  Làm bài tập khoa học xã hội trang 6 | Nhận biết chữ số và số lượng trong phạm vi 3  Làm bài tập đồ chữ trang 5 |
| **Chơi góc** | * Góc xây dựng: xây chung cư. * Góc phân vai: * Góc thư viện: Xem tranh ảnh. * Góc tạo hình: vẽ ngôi nhà em. * Góc âm nhạc: Múa hát các bài hát về gia đình | | | | |
| **VS, ăn, ngủ** | .- Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn.  - Không thay quần áo trước mặt người khác giới.  - Mời cô, bạn khi ăn và ăn từ tốn, nhai kỹ.  - Vệ sinh răng miệng.  + Đánh răng 3-4 lần: sáng thức dậy, sau khi ăn và trước khi đi ngủ.  - Nhận ra tên mình trên các đồ dùng cá nhân.  - Nhận ra một số ký hiệu, biểu tượng thông thường trong cuộc sống: Nhà vệ sinh, lối ra vào, cầu thang, cấm đi, nguy hiểm,... | | | | |
| **Sinh hoạt chiều** | -Trẻ hiểu được công việc của mẹ và biết phụ giúp mẹ  -Kể chuyện: Người cha và các con trai  - Nhận biết các bữa ăn trong ngày, ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất để cao lớn, khoẻ mạnh, thông minh.  Ăn sáng , ăn trưa , ăn chiều giúp chúng ta cao lớn khỏe mạnh , thông minh  - Họ tên, công việc của bố mẹ, những người thân trong gia đình và công việc của họ. Tên từng thành viên trong gia đình, công việc, sở thích của mỗi người  - Mối quan hệ (là mẹ, ba, ông, bà, anh, chị, em…) của từng thành viên trong gia đình với bé. Một số nhu cầu của gia đình | Trẻ hiểu được nội dung câu chuyện  TCVĐ:lùa vịt  - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm và cách phòng tránh đơn giản.  +Đau họng , sốt, chảy mủi, ho .  +Không ăn bánh kẹo , uống nhiều nước  - Văn hóa nghe: chú ý lắng nghe, không ngắt lời, chờ đến lượt.  - Hiểu và làm theo 2 – 3 yêu cầu liên tiếp ( ví dụ: cháu hãy lấy hình tròn màu đỏ gắn vào bông hoa màu vàng).  - Sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm,...  -Phát âm các tiếng có chứa các âm khó.  •Phát âm khó: S,X,R,G,.. | Vẽ tô màu ngôi nhà  bài thơ : Em yêu nhà em  - Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe: Ăn, ngủ, vệ sinh, phòng bệnh, vận động : không ăn uống hàng rong, thức ăn ôi thiu, uống nước đã đun sôi  - Nhận ra sự khác biệt giữa các bạn  Tôn trọng bạn  Không dánh bạn , dành đồ chơi với bạn  -Nhận thức ra sự bình đẳng giữa mình và các bạn | Trẻ biết Vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc, bố cục  Vẽ ngôi nhà,  Ôn chữ số 1,2,3  Ca dao : công cha như núi thái sơn  - Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép (thưa , gửi khi xin phép, biết xưng hô, …), mạnh dạn, điều chỉnh giọng phù hợp: không la hét, nói quá to hay lí nhí.  - Biết cảm ơn, xin lỗi. Giơ tay trong giờ học khi muốn nói | - Giáo viên tự tạo ký hiệu riêng của trường như: lối lên – xuống cầu thang (mũi tên) hãy im lặng (ngón tay trên miệng), hãy lắng nghe,…  - Nhận ra cảm xúc của người khác: vui, buồn, giận, ngạc nhiên, xấu hổ, sợ hãi  - Biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động; vẽ, nặn, xếp hình |
| **Nhận xét** | Trẻ biết yêu thương của mình  - Tự rửa tay bằng xà phòng. | Trẻ được tình thương yêu của người cha đối với các con của mình-Nhận ra tên mình trên các đồ dùng cá nhân | Trẻ thích được vận động  -Tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn. | Trẻ vẽ được ngôi nhà của mình bằng các nét vẽ đã học  - Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau… | Trẻ biết được số lượng trong phạm vi 4   - Trật tự khi ngủ |